ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN THỦY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 124 /QĐ-UBND	*Sơn Thủy, ngày 14 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng theoTiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND xã Sơn Thủy

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định 19/2014*/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy về việc triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Ủy ban nhân dân xã Sơn Thủy năm 2024.

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND xã Sơn Thủy *(kèm theo danh mục)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, Ban chỉ đạo ISO, Ban soạn thảo ISO, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các công chức chuyên môn có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở KHCN tỉnh;
- Phòng KT-HT huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Anh Chiến

PHỤ LỤC
CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND XÃ SƠN THỦY CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số:124/QĐ-UBND ngày 14tháng 8 năm 2024 của Chủ tịch UBND Sơn Thủy*)*

TT	LĨNH VỰC
	Lĩnh vực Khuyến nông (01 TTHC)
1.	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương
	Lĩnh vực Trồng trọt (01 TTHC)
2.	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa
	Lĩnh vực Phòng, chống thiên tai (05 TTHC)
3.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu
4.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh.
5.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.
6.	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế
7.	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.
	Lĩnh vực Thủy Lợi (03 TTHC)
8.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.
9.	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).
10.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.
	Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo (10 TTHC)
11.	Đăng ký hoạt động tín ngưỡng
12.	Đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
13.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
14.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã

15.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
16.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung
17.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
18.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
19.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
20.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
	Lĩnh vực Thi đua – Khen thưởng (04 TTHC)
21.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị
22.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc theo chuyên đề
23.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất
24.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến
	Lĩnh vực Bảo Trợ xã hội (08 TTHC)
25.	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hằng năm
26.	Công nhận hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo định kỳ hằng năm
27.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn
28.	Xác định, xác đinh lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật
29.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật
30.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sữa chữa nhà ở
31.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng
32.	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình
	Lĩnh vực Người có công (01 TTHC)

33.	Cấp giấy xác nhận nhân thân của người có công
	Lĩnh vực Bảo vệ chăm sóc trẻ em (06 TTHC)
34.	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
35.	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
36.	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt
37.	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em
38.	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em
39.	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế
	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội (01 TTHC)
40.	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện
	Lĩnh vực Thông báo thành lập Tổ hợp tác (03 TTHC)
41.	Thông báo thành lập tổ hợp tác
42.	Thông báo thay đổi tổ hợp tác
43.	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác
	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (05 TTHC)
44.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
45.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
46.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
47.	Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
48.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).
	Lĩnh vực Văn hóa – Thể thao (07 TTHC)
49.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm
50.	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở
51.	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa
52.	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội

53.	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng
54.	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng
55.	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng
	Lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo
56.	Thủ tục tiếp công dân
57.	Xử lý đơn thư
58.	Giải quyết khiếu nại lần đầu
59.	Giải quyết tố cáo
	Lĩnh vực Phòng chống tham nhũng (03 TTHC)
60.	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập
61.	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình
62.	Thủ tục thực hiện việc giải trình
	Lĩnh vực Đất đai (02 TTHC)
63.	Thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai
64.	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai
	Lĩnh vực Môi trường (02 TTHC)
65.	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường
66.	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích
	Lĩnh vực Phí Bảo vệ môi trường (01 TTHC)
67.	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải
	Lĩnh vực Y tế (01 TTHC)
68.	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số
	Lĩnh vực Chứng thực (11 TTHC)
69.	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc
70.	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận

71.	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)
72.	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
73.	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở
74.	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
75.	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
76.	Thủ tục Chứng thực di chúc
77.	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
78.	Thủ tục Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
79.	Chứng thực văn bản khai nhận di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở
	Lĩnh vực Hộ tịch (23 TTHC)
80.	Thủ tục Đăng ký kết hôn
81.	Thủ tục Đăng ký khai sinh
82.	Thủ tục Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con
83.	Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con
84.	Thủ tục đăng ký khai tử
85.	Thủ tục đăng ký giám hộ
86.	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động
87.	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động
88.	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động
89.	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ
90.	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch
91.	Thủ tục đăng ký lại khai sinh
92.	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

93.	Thủ tục đăng ký lại kết hôn
94.	Thủ tục đăng ký lại khai tử
95.	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
96.	Liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng
97.	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi
98.	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
99.	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới
100.	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới
101.	Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới
102.	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới
	Lĩnh vực Nuôi con nuôi (03 TTHC)
103.	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước
104.	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước
105.	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (02 TTHC)
106.	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật
107.	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật
	Lĩnh vực Hòa giải cơ sở (04 TTHC)
108.	Thủ tục công nhận hòa giải viên
109.	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải
110.	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)
111.	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên
	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (01 TTHC)
112.	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)

	Lĩnh vực Dân quân tự vệ (02 TTHC)
113.	Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.
114.	Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết
	Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự (07 TTHC)
115.	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu
116.	Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị
117.	Thủ tục Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung
118.	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập
119.	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập
120.	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng
121.	Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến.
	Lĩnh vực Chính sách (01 TTHC)
122.	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc
	Lĩnh vực BHXH (01 TTHC)
123.	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ.
	Lĩnh vực Quy hoạch (01 TTHC)
124.	Thủ tục hành chính Cung cấp thông tin Quy hoạch thuộc thẩm quyền UBND cấp xã
	Quản lý an toàn đập, hồ chứa Thủy điện (02 TTHC)
125.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã
126.	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã